

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /NQ-HĐND

Tân An, ngày 29 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn xã Tân An (đợt 4)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN AN
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 8

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Công văn số 8290/KBNN-KTNN ngày 30/6/2025 của Kho bạc Nhà nước về việc hạch toán kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản 7902/STC-NSNN ngày 9/12/2025 của Sở Tài chính về việc hạch toán tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách phường, xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 (đợt 2); Văn bản số 8599/STC-NSNN ngày 23/12/2025 của Sở Tài chính về việc thông báo bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường năm 2025;



Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn xã Tân An (đợt 3); Báo cáo thẩm tra số 26/BC-BKTNS ngày 26/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn xã Tân An (đợt 4), cụ thể như sau:

A/ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC – CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I/ Thực hiện tiết kiệm dự toán chi thường xuyên: 651.000.000 đồng

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ: 651.000.000 đồng

II/ Chi nộp ngân sách cấp trên: 651.000.000 đồng

- Chi nộp ngân sách cấp trên kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ: 651.000.000 đồng

III/ Bổ sung, điều chỉnh nguồn:

- Bổ sung nguồn thu có mục tiêu từ ngân sách tỉnh đối với các nhiệm vụ đã được ngân sách cấp huyện cấp có mục tiêu 6 tháng đầu năm trước sắp xếp (ngân sách tỉnh hoàn trả lại nguồn cho ngân sách cấp xã): 3.139.853.390 đồng

- Điều chỉnh giảm nguồn dự toán năm 2025 (đối với các nội dung huyện đã cấp bổ sung trước sắp xếp - UBND xã đã cân đối dự toán được giao tại Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh để bố trí thực hiện. Nay ngân sách tỉnh cấp bổ sung trả lại nguồn cho ngân sách xã): 2.739.853.390 đồng

B/ BỔ SUNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC – CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I/ Bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước: 6.287.385.000 đồng

*** Thu từ nguồn chi thường xuyên: 6.287.385.000 đồng**

- Nguồn thu từ ngân sách tỉnh: 3.723.105.000 đồng

- Nguồn dự toán năm 2025 (Ngân sách tỉnh hoàn trả lại ngân sách xã):

2.564.280.000 đồng

II/ Bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương:**6.287.385.000 đồng***** Chi thường xuyên:****6.287.385.000 đồng**

- | | |
|--|--------------------|
| 1. Sự nghiệp môi trường: | 1.614.147.000 đồng |
| 2. Sự nghiệp kinh tế: | 1.425.250.000 đồng |
| 3. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: | 815.049.000 đồng |
| 4. Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: | 2.269.939.000 đồng |
| 5. Sự nghiệp Đảm bảo xã hội: | 120.000.000 đồng |
| 6. Sự nghiệp y tế: | 43.000.000 đồng |

(Đính kèm các biểu chi tiết nội dung)

Điều 2. Giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tân An Khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND xã;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Đảng ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các phòng ban, cơ quan thuộc xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT HĐND.

CHỦ TỊCH**Lê Đỗ Kim Chi**



Handwritten signature in blue ink.

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN AN (đợt 4)
(đính kèm Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Tân An)

DVT: Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	Số tiền	Trong đó		Ghi chú
				Học phí	Ngân sách	
I	Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ		651.000.000	52.370.000	598.630.000	
1	Xã Tân An (trước sắp xếp)	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	57.000.000		57.000.000	
2	Xã Vĩnh Tân (trước sắp xếp)	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	106.000.000		106.000.000	
3	Trường MN Tân An	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	57.000.000	2.000.000	55.000.000	
4	Trường MN Vĩnh Tân	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	96.000.000	6.000.000	90.000.000	
5	Trường TH Tân An	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	58.000.000		58.000.000	
6	Trường TH Vĩnh Tân	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	92.000.000		92.000.000	
7	Trường TH Sông mây	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	50.000.000		50.000.000	
8	Trường THCS Tân An	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	72.000.000	20.370.000	51.630.000	
8	Trường THCS Vĩnh Tân	Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ	63.000.000	24.000.000	39.000.000	
II	Chi nộp ngân sách cấp trên		651.000.000	52.370.000	598.630.000	
	UBND xã Tân An	Nộp ngân sách cấp trên kinh phí tiết kiệm 10% chi thương xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP của Chính phủ.	651.000.000	52.370.000	598.630.000	



ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRƯỚC SẮP XẾP
(đính kèm Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Tân An)

ĐVT: Đồng

ST T	Nội dung	Bổ sung nguồn thu có mục tiêu từ ngân sách tỉnh đối với các nhiệm vụ đã được ngân sách cấp huyện cấp có mục tiêu 6 tháng đầu năm trước sắp xếp (ngân sách tỉnh hoàn trả lại nguồn cho ngân sách cấp xã)	Điều chỉnh (giảm) nguồn dự toán năm 2025 (đối với các nội dung huyện đã cấp bổ sung trước sắp xếp - UBND xã đã cân đối dự toán được giao tại Quyết định 356/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh để bố trí thực hiện. Nay ngân sách tỉnh cấp bổ sung trả lại nguồn cho ngân sách xã)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	3.139.853.390	(2.739.853.390)	
I	UBND xã Tân An (trước sắp xếp)	2.626.018.990	(2.426.018.990)	
1	Bổ sung kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát cho UBND xã Tân An	30.000.000	(30.000.000)	
2	Bổ sung kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ thôi việc CB không chuyên trách	115.502.400	(115.502.400)	
3	Bổ sung kinh phí hỗ trợ chế độ luân chuyển, điều động	12.600.000	(12.600.000)	
4	Bổ sung kinh phí thôi việc cho LLDQ thường trực xã	9.360.000	(9.360.000)	
5	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ lấy ý kiến cử tri khi thực hiện thành lập, nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính	59.569.200	(59.569.200)	
6	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.	2.064.587.390	(2.064.587.390)	
7	Bổ sung kinh phí đội an ninh trật tự cơ sở 06 tháng đầu năm	134.400.000	(134.400.000)	
8	Kinh phí đại hội Đảng	200.000.000		



ST T	Nội dung	Bổ sung nguồn thu có mục tiêu từ ngân sách tỉnh đối với các nhiệm vụ đã được ngân sách cấp huyện cấp có mục tiêu 6 tháng đầu năm trước sắp xếp (ngân sách tỉnh hoàn trả lại nguồn cho ngân sách cấp xã)	Điều chỉnh (giảm) nguồn dự toán năm 2025 (đối với các nội dung huyện đã cấp bổ sung trước sắp xếp - UBND xã đã cân đối dự toán được giao tại Quyết định 356/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh để bố trí thực hiện. Nay ngân sách tỉnh cấp bổ sung trả lại nguồn cho ngân sách xã)	Ghi chú
II	UBND xã Vĩnh Tân (trước sắp xếp)	513.834.400	(313.834.400)	
1	Bổ sung kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ thôi việc CB không chuyên trách	192.703.200	(192.703.200)	
2	Bổ sung kinh phí thôi việc cho LLDQ thường trực xã	11.920.000	(11.920.000)	
3	Bổ sung kinh phí hỗ trợ chế độ luân chuyển, điều động	12.600.000	(12.600.000)	
4	Bổ sung kinh phí hỗ trợ chi phí hỏa táng	10.000.000	(10.000.000)	
5	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ lấy ý kiến cử tri khi thực hiện thành lập, nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính	44.911.200	(44.911.200)	
6	Bổ sung kinh phí mừng thọ người cao tuổi	41.700.000	(41.700.000)	
7	Kinh phí đại hội Đảng	200.000.000		

BIỂU CÂN ĐỐI BỔ SUNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN AN (ĐỢT 4)

(đính kèm Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Tân An)

ĐVT: Đồng

A	NGUỒN THU	SỐ TIỀN	B	NHU CẦU CHI	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN	TỔNG
	TỔNG THU	6.287.385.000		TỔNG CHI		6.287.385.000	
I	Nguồn ngân sách tỉnh	3.723.105.000	I	Nguồn ngân sách tỉnh		3.723.105.000	
1	Kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	554.000.000	1	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	Các trường (MN Tân An, MN Vĩnh Tân, TH Tân An, TH Vĩnh Tân, TH Sông Mỹ, THCS Tân an, THCS Vĩnh Tân)	554.000.000	
2	Kinh phí chi trả giáo viên nghỉ việc	261.049.000	2	Bổ sung kinh phí chi trả chế độ nghỉ việc cho ông Lê Trọng Viễn	Trường TH Tân An	261.049.000	
3	Kinh phí xúc, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt	1.464.147.000	3	Bổ sung kinh phí xúc, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt	Phòng Kinh tế	1.464.147.000	
4	Công tác tuyên truyền, truyền thông về bảo vệ môi trường	80.000.000	4	Bổ sung kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông về bảo vệ môi trường	Phòng Kinh tế	80.000.000	
5	Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã	70.000.000	5	Bổ sung kinh phí tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế	70.000.000	
6	Chi các khoản phụ cấp Hội đồng nhân dân	172.692.000	6	Bổ sung kinh phí chi các khoản phụ cấp Hội đồng nhân dân	Văn phòng HĐND&UBND xã	172.692.000	
7	Chi hoạt động tổ nhân dân	392.400.000	7	Bổ sung kinh phí chi hoạt động tổ nhân dân	Văn phòng HĐND&UBND xã	392.400.000	
8	Kinh phí hỗ trợ cho CB thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công	66.000.000	8	Bổ sung kinh phí hỗ trợ cho CB thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm phục vụ hành chính công	66.000.000	
9	Kinh phí các khoản phụ cấp Ban chấp hành	42.120.000	9	Bổ sung kinh phí chi các khoản phụ cấp Ban chấp hành	Văn phòng Đảng Ủy	42.120.000	
10	Chi xây dựng và thẩm định trình BCH, BTV cấp ủy trực thuộc ban hành (theo Quy định số 1-QĐ/TU ngày 24/7/2025 của Tỉnh ủy	200.000.000	10	Bổ sung kinh phí chi xây dựng và thẩm định trình BCH, BTV cấp ủy trực thuộc ban hành (theo Quy định số 1-QĐ/TU ngày 24/7/2025 của Tỉnh ủy	Văn phòng Đảng Ủy	200.000.000	
11	Chi hoạt động các chi hội	93.600.000	11	Bổ sung kinh phí chi hoạt động các chi hội	Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã	93.600.000	
12	Chế độ đối với trường 4 đoàn thể của 13 ấp	93.600.000	12	Bổ sung kinh phí chi chế độ đối với trường 4 đoàn thể của 13 ấp	Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã	93.600.000	
13	Chi đảm bảo thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết XD nông thôn mới, đô thị văn minh của UBMTTQVN xã	10.000.000	13	Bổ sung kinh phí chi đảm bảo thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết XD nông thôn mới, đô thị văn minh của UBMTTQVN xã	Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã	10.000.000	
14	Chi hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động và các phong trào được phát động ở địa phương	65.000.000	14	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động và các phong trào được phát động ở địa phương	Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã	65.000.000	

A	NGUỒN THU	SỐ TIỀN	B	NHU CẦU CHI	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN	TỜ
15	Chi trả chế độ nghỉ việc đối với ông Phan Văn Chiêu thời công tác Hội, thời giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã	16.497.000	15	Bổ sung kinh phí chi trả chế độ nghỉ việc đối với ông Phan Văn Chiêu thời công tác Hội, thời giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã	Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã	16.497.000	
16	Kinh phí cho hỗ trợ mai táng phí	110.000.000	16	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ mai táng phí	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	110.000.000	
17	Hỗ trợ chính sách dân số theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	32.000.000	17	Bổ sung kinh phí hỗ trợ chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với cá nhân theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	32.000.000	
II	Nguồn dự toán 2025 (Ngân sách tỉnh cấp bổ sung hoàn trả lại nguồn dự toán cho ngân sách xã đối với các nhiệm vụ huyện cấp bổ sung 6 tháng đầu năm - trước sắp xếp)	2.564.280.000	II	Nguồn dự toán 2025 (Ngân sách tỉnh cấp bổ sung hoàn trả lại nguồn dự toán cho ngân sách xã đối với các nhiệm vụ huyện cấp bổ sung 6 tháng đầu năm - trước sắp xếp)		2.564.280.000	
1	Nguồn dự toán 2025 (Ngân sách tỉnh cấp bổ sung cho ngân sách xã đối với các nhiệm vụ 6 tháng đầu năm - trước sắp xếp đối với các nội dung huyện đã cấp bổ sung trước sắp xếp - UBND xã đã cân đối dự toán được giao tại Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh để bố trí thực hiện. Nay ngân sách tỉnh cấp bổ sung trả lại nguồn cho ngân sách xã)	2.564.280.000	1	Bổ sung kinh phí chi thường xuyên	Văn phòng HĐND&UBND xã, Phòng Kinh tế xã, phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, Văn phòng Đảng Ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	756.000.000	
			2	Bổ sung kinh phí thực hiện duy tu, sửa chữa đường Vĩnh Tân - Cây Diệp	Phòng Kinh tế xã	1.400.000.000	
			3	Bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch tiêm phòng các bệnh cho gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025 trên địa bàn xã Tân An	Phòng Kinh tế xã	25.250.000	
			4	Bổ sung kinh phí đặc thù của Hội đồng nhân dân xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	48.830.000	
			5	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ mai táng phí	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	10.000.000	
			6	Bổ sung kinh phí hỗ trợ chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với cá nhân theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	11.000.000	
			7	Bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý được luân chuyển, điều động (theo Văn bản 7729/SNV-CBCC ngày 16/12/2025 của Sở Nội vụ)	Văn phòng HĐND&UBND xã, Phòng Kinh tế xã, phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, Văn phòng Đảng Ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	313.200.000	

TỔNG HỢP BỔ SUNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN AN (ĐỢT 4)
(đính kèm Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Tân An)

ĐVT: Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	Trong đó		Ghi chú
				Nguồn Ngân sách tỉnh	Dự toán năm 2025 (Nguồn kinh phí tính cấp hoàn trả dự toán ngân sách xã)	
	TỔNG CỘNG		6.287.385.000	3.723.105.000	2.564.280.000	
I	Sự nghiệp môi trường		1.614.147.000	1.614.147.000	-	-
	Phòng Kinh tế	Bổ sung kinh phí xúc, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt	1.464.147.000	1.464.147.000		
	Phòng Kinh tế	Bổ sung kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông về bảo vệ môi trường	80.000.000	80.000.000		
	Phòng Kinh tế	Bổ sung kinh phí tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã	70.000.000	70.000.000		
II	Sự nghiệp kinh tế		1.425.250.000	-	1.425.250.000	
1	Sự nghiệp giao thông		1.400.000.000		1.400.000.000	
	Phòng Kinh tế	Bổ sung kinh phí thực hiện duy tu, sửa chữa đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	1.400.000.000		1.400.000.000	
2	Sự nghiệp nông nghiệp		25.250.000	-	25.250.000	
	Phòng Kinh tế	Bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch tiêm phòng các bệnh cho gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025 trên địa bàn xã Tân An	25.250.000		25.250.000	
III	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo		815.049.000	815.049.000	-	
	Trường MN Tân An	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	114.000.000	114.000.000		
	Trường MN Vĩnh Tân	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	272.000.000	272.000.000		
	Trường TH Tân An	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	30.000.000	30.000.000		
	Trường TH Vĩnh Tân	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	24.000.000	24.000.000		
	Trường TH Sông Mây	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	12.000.000	12.000.000		



ĐVT: Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	Trong đó		Ghi chú
				Nguồn Ngân sách tỉnh	Dự toán năm 2025 (Nguồn kinh phí tính cấp hoàn trả dự toán ngân sách xã)	
	Trường THCS Tân An	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	24.000.000	24.000.000		
	Trường THCS Vĩnh Tân	Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập 4 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	78.000.000	78.000.000		
	Trường TH Tân An	Bổ sung kinh phí chi trả chế độ nghỉ việc cho ông Lê Trọng Viễn	261.049.000	261.049.000		
IV	Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể		2.269.939.000	1.151.909.000	1.118.030.000	
1	Khối QLNN		1.329.922.000	631.092.000	698.830.000	
	<i>Văn phòng HĐND&UBND xã</i>		<i>899.322.000</i>	<i>565.092.000</i>	<i>334.230.000</i>	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động tổ nhân dân	392.400.000	392.400.000		
		Bổ sung kinh phí chi các khoản phụ cấp Hội đồng nhân dân	172.692.000	172.692.000		
		Bổ sung kinh phí chi thường xuyên	205.000.000		205.000.000	
		Bổ sung kinh phí đặc thù của Hội đồng nhân dân xã	48.830.000		48.830.000	
		Bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý được luân chuyển, điều động (theo Văn bản 7729/SNV-CBCC ngày 16/12/2025 của Sở Nội vụ)	80.400.000		80.400.000	
	<i>Phòng Kinh tế</i>		<i>188.800.000</i>	<i>-</i>	<i>188.800.000</i>	
		Bổ sung kinh phí chi thường xuyên	151.000.000		151.000.000	
		Bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý được luân chuyển, điều động (theo Văn bản 7729/SNV-CBCC ngày 16/12/2025 của Sở Nội vụ)	37.800.000		37.800.000	
	<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>		<i>125.200.000</i>	<i>-</i>	<i>125.200.000</i>	
		Bổ sung kinh phí chi thường xuyên	100.000.000		100.000.000	
		Bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý được luân chuyển, điều động (theo Văn bản 7729/SNV-CBCC ngày 16/12/2025 của Sở Nội vụ)	25.200.000		25.200.000	
	<i>Trung tâm phục vụ hành chính công</i>		<i>116.600.000</i>	<i>66.000.000</i>	<i>50.600.000</i>	
		Bổ sung kinh phí hỗ trợ cho CB thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công	66.000.000	66.000.000		
		Bổ sung kinh phí chi thường xuyên	38.000.000		38.000.000	
		Bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý được luân chuyển, điều động (theo Văn bản 7729/SNV-CBCC ngày 16/12/2025 của Sở Nội vụ)	12.600.000		12.600.000	
2	Khối Đảng		513.320.000	242.120.000	271.200.000	
	<i>Văn phòng Đảng Ủy</i>		<i>513.320.000</i>	<i>242.120.000</i>	<i>271.200.000</i>	



ĐVT: Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	Trong đó		Ghi chú
				Nguồn Ngân sách tỉnh	Dự toán năm 2025 (Nguồn kinh phí tỉnh cấp hoàn trả dự toán ngân sách xã)	
		Bổ sung kinh phí chi xây dựng và thẩm định trình BCH, BTV cấp ủy trực thuộc ban hành (theo Quy định số 1-QĐ/TU ngày 24/7/2025 của Tỉnh ủy	200.000.000	200.000.000		
		Bổ sung kinh phí chi các khoản phụ cấp Ban chấp hành	42.120.000	42.120.000		
		Bổ sung kinh phí chi thường xuyên	183.000.000		183.000.000	
		Bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý được luân chuyển, điều động (theo Văn bản 7729/SNV-CBCC ngày 16/12/2025 của Sở Nội vụ)	88.200.000		88.200.000	
3	Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội		426.697.000	278.697.000	148.000.000	
	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã		426.697.000	278.697.000	148.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động các chi hội	93.600.000	93.600.000		
		Bổ sung kinh phí chi chế độ đối với trường 4 đoàn thể của 13 ấp	93.600.000	93.600.000		
		Bổ sung kinh phí chi đảm bảo thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết XD nông thôn mới, đô thị văn minh của UBMTTQVN xã	10.000.000	10.000.000		
		Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động và các phong trào được phát động ở địa phương	65.000.000	65.000.000		
		Bổ sung kinh phí chi trả chế độ nghỉ việc đối với ông Phan Văn Chiệu thôi công tác Hội, thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	16.497.000	16.497.000		
		Bổ sung kinh phí chi thường xuyên	79.000.000		79.000.000	
		Bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý được luân chuyển, điều động (theo Văn bản 7729/SNV-CBCC ngày 16/12/2025 của Sở Nội vụ)	69.000.000		69.000.000	
V	Sự nghiệp Đảm bảo xã hội		120.000.000	110.000.000	10.000.000	
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ mai táng phí	120.000.000	110.000.000	10.000.000	
VI	Sự nghiệp y tế		43.000.000	32.000.000	11.000.000	
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bổ sung kinh phí hỗ trợ chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với cá nhân theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	43.000.000	32.000.000	11.000.000	